

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-PT

Ngày: 25- 10 -2023

*“V/v tranh chấp chia
di sản thừa kế”,*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hồng Ánh.

Các thẩm phán: - Ông Bùi Đức Thanh.

- Bà Nguyễn Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: bà Nguyễn Thị Th Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 06 và 25 tháng 9, ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường xét xử số 4, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc: *“Tranh chấp chia di sản thừa kế”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2023/DS-ST ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh bị đơn bà Hoàng Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Thị S, bà Hoàng Kim Th kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 88/2023/QĐ-PT ngày 25/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/QĐ-PT ngày 19/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đặng Thị PH, S năm 1960.

Địa chỉ: tổ 7, khu THT, phường ND, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: anh Hoàng Mạnh H, S năm 1983, địa chỉ: số 35, phố Dã Tượng, khu Hồng Hà, phường ND, thành phố Móng

Cái, tỉnh Quảng Ninh (Giấy ủy quyền L ngày 15/9/2023 tại UBND phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái), có mặt.

- **Bị đơn:** cụ Hoàng Thị H, S năm 1932.

Địa chỉ: số 12 đường Tuệ Tĩnh - tổ 5, khu 1, phường KL, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Hoàng Văn L, S năm 1959, địa chỉ: khu 6, phường KL, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại UBND phường KL, thành phố MC), có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Hoàng Thị S, S năm 1958.

Địa chỉ: tổ 3, khu 2, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị S: ông Hoàng Văn L, địa chỉ: khu 6, phường KL, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh (Giấy ủy quyền ngày 22 tháng 09 năm 2023 tại UBND phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

2. Ông Hoàng Văn L, S năm 1959.

Địa chỉ: khu 6, phường KL, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Ông Hoàng Văn Ch, S năm 1962.

Địa chỉ: số 12 đường Tuệ Tĩnh, phường KL, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4. Bà Hoàng Kim Th, S năm 1964.

Địa chỉ: tổ 6, khu 5, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

5. Chị Hoàng Thanh Ng, S năm 1984.

Địa chỉ: số 4 Lê Hữu Trác, khu 2, phường KL, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

6. Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thanh Ng, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Hoàng Mạnh Hùng, S năm 1983, địa chỉ: số 35, phố Dã Tượng, khu Hồng Hà, phường ND, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (Giấy ủy quyền L ngày 15/9/2023 tại UBND phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái), có mặt.

7. Ủy ban nhân dân thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ trụ sở: đường Hữu Nghị, phường HL, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Văn Thắng, chức vụ: Phó Giám đốc Văn

phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Móng Cái, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Ủy ban nhân dân phường ND, thành phố Móng Cái.

Địa chỉ trụ sở: đường Tuệ Tĩnh, phường ND, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Trung Đông, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ND, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 16/8/2021, được bổ sung bằng các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70 tại tổ 7, khu THT, phường ND, thành phố Móng Cái, trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 có nguồn gốc của bố mẹ chồng bà Đặng Thị PH là cụ Hoàng Văn Lý và cụ Hoàng Thị H. Năm 1982 bà PH kết hôn cùng ông Hoàng Văn Thành và về Ch sống cùng gia đình cụ Lý - H. Cụ Hoàng Văn Lý công tác tại Sở văn hóa tỉnh Quảng Ninh. Năm 1983 cụ Hoàng Thị H chuyển vào Hòn Gai sống cùng cụ Hoàng Văn Lý và giao lại nhà đất cho vợ chồng bà PH quản lý, sử dụng. Năm 1984 ngôi nhà xuống cấp, vợ chồng bà PH đã đập đi xây lại nhà mới và sử dụng cho đến nay. Ngày 03/8/2005 hộ gia đình bà PH được UBND thị xã Móng Cái công nhận quyền sử dụng đất trên theo Quyết định giao đất số 1200/QĐ-UBND với diện tích 2.245m² đất (gồm 300m² đất ở và 1.945m² đất trồng cây lâu năm). Năm 2012 gia đình ông Đặng Xuân Cẩm là hộ sử dụng đất liền kề có xây dựng công trình lấn sang thửa đất trên 309,1m², bà PH đã khởi kiện tại Tòa án thành phố Móng Cái. Tại bản án của Tòa án thành phố Móng Cái đã tuyên xử buộc ông Đặng Xuân Cẩm phải trả lại cho bà Đặng Thị PH diện tích 309,1m² đất. Bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Ngày 21/3/2018 UBND thành phố Móng Cái ra Quyết định điều chỉnh kết quả công nhận quyền sử dụng đất số 1065/QĐ-UBND đối với hộ bà Đặng Thị PH, theo đó hộ bà PH được công nhận diện tích 1.523,7m² đất (gồm 300m² đất ở và 1.223,7m² đất trồng cây lâu năm).

Năm 1991 cụ Hoàng Văn Lý và cụ Hoàng Thị H chuyển về Móng Cái S sống và được UBND thành phố Móng Cái cấp 01 ô đất và xây dựng nhà ở tại khu vực trước cửa khách sạn Lợi Lai. Năm 1995 do thực hiện dự án Tây Ka Long nên ô đất trên Thộc diện giải tỏa, vợ chồng cụ Lý được đền bù 01 thửa đất khác, nay là số nhà 12, đường Tuệ Tĩnh, phường KL, thành phố MC.

Bà Đặng Thị PH và ông Hoàng Văn Thành có 02 con là Hoàng Thanh Ng và Hoàng Mạnh Hùng. Ngày 18/01/2004 ông Hoàng Văn Thành chết không để lại di chúc. Những người thừa kế theo pháp luật của ông Thành gồm có bố, mẹ, vợ và 02 con. Ngày 08/4/2015 cụ Hoàng Văn Lý chết không để lại di chúc, những người thừa kế theo pháp luật của cụ Lý gồm có: cụ Hoàng Thị H, các con là Hoàng Văn L, Hoàng Văn Ch, Hoàng Thị S, Hoàng Kim Th. Nay bà PH khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Thành để lại theo pháp luật là quyền sử dụng 1/5 diện tích 1.523,7m² đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70 tại tổ 7, khu THT, phường ND, thành phố Móng Cái nêu trên. Bà PH đề nghị được tiếp tục sử dụng đất và thanh toán giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế khác.

Trong trường hợp Tòa án xác định thửa đất đang tranh chấp là khối di sản thừa kế của cụ Hoàng Văn Lý, bà PH đề nghị được tính công sức duy trì, trông coi, quản lý tôn tạo đối với thửa đất trên từ năm 1983 đến nay.

Bị đơn cụ Hoàng Thị H có quan điểm: nhà và đất nêu trên là của vợ chồng cụ H, chưa cho vợ chồng ông Thành bà PH. Cụ H không đồng ý yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà PH.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **Chị Hoàng Thanh Ng và anh Hoàng Mạnh Hùng có quan điểm:** đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị PH, phần thừa kế chị Ng và anh Hùng được hưởng, chị Ng và anh Hùng sẽ tặng lại cho bà PH.

- **Ông Hoàng Văn L có quan điểm:** bà PH khai vợ chồng bà PH xây ngôi nhà trên đất là không đúng. Ngôi nhà trên đất hiện nay là do cụ Lý và cụ H xây dựng. Diện tích đất bà PH yêu cầu chia thừa kế nêu trên là của cụ Lý và cụ H. Cụ Lý đã giao thửa đất đó cho ông L và ông Thành để chia cho các em. Vợ chồng ông Thành bà PH đã được UBND thành phố Móng Cái cấp cho 01 ô đất tại đường Dã Tượng Thộc khu Hồng Hà, phường ND, thành phố Móng Cái. Gia đình bà PH đã xây nhà và chuyển đến ở từ năm 2013. Vì vậy ông L không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của bà PH.

- **Ông Hoàng Văn Ch có quan điểm:** năm 1982 ông Hoàng Văn Thành kết hôn cùng bà Đặng Thị PH và về Ch sống cùng gia đình ông tại khu THT, phường ND, thị xã Móng Cái. Năm 1983 cụ H chuyển vào sống cùng cụ Lý tại thị xã Hòn Gai, ông Ch vẫn ở tại nhà đất trên đến năm 1985 ông Ch xây dựng gia đình và chuyển ra ở riêng. Diện tích đất bà PH yêu cầu chia thừa kế nêu trên là của cụ Lý và cụ H. Bà PH khai cụ Lý đã cho vợ chồng bà PH nhà đất nêu trên, vợ chồng bà PH xây ngôi nhà trên đất là không đúng. Ông Ch không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của bà PH.

- **Bà Hoàng Kim Th có quan điểm:** năm 1982 ông Hoàng Văn Thành kết hôn cùng bà Đặng Thị PH và về Ch sống cùng gia đình bà tại khu THT, phường ND, thị xã Móng Cái. Năm 1983 cụ H chuyển vào sống cùng cụ Lý tại thị xã Hòn Gai. Năm 1984 bà Th học xong cấp ba chuyển vào Hòn Gai S sống và công tác tại Trường Văn hóa nghệ Thật. Diện tích đất bà PH yêu cầu chia thừa kế nêu trên là của cụ Lý và cụ H. Bà PH khai cụ Lý đã cho vợ chồng bà PH nhà đất nêu trên, vợ chồng bà PH xây ngôi nhà trên đất là không đúng. Bà Th không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của bà PH.

- **Bà Hoàng Thị S có quan điểm:** xác nhận lời khai của bà Th là đúng. Bà S là con gái đã đi lấy chồng nên từ chối nhận thừa kế của cụ Lý và của ông Thành. Bà S xin vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa của Tòa án.

- **UBND thành phố Móng Cái có quan điểm:** Hồ sơ UBND thị xã Móng Cái ban hành Quyết định số 1200/QĐ-UB “V/v hợp thức hóa đất ở, đất vườn cho 191 hộ dân phường ND” ngày 08/3/2005. Trong hồ sơ không có giấy tờ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 50 Luật đất đai 2003. Hồ sơ UBND TP Móng cái ban hành Quyết định số 1065/QĐ-UBND “Điều chỉnh kết quả công nhận quyền sử dụng đất đối với hộ bà Đặng Thị PH, trú tại khu THT, thành phố Móng Cái” ngày 21/2/2018 không có giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013. Như vậy UBND thị xã Móng cái ban hành Quyết định số 1200/QĐ-UB và Quyết định số 1065/QĐ-UBND làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình đang sử dụng là thực hiện theo quy định tại khoản 6 Luật đất đai năm 2003 (Trong biên bản xét duyệt đất ở nông thôn đề năm 2004, mục 3 về nguồn gốc tự xây dựng, mục 4 thời điểm sử dụng đất 1996), và thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 101 luật đất đai 2013; quy định theo Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; và trên cơ sở Bản án đã có hiệu lực của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái. Quá trình thực hiện công nhận quyền sử dụng đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ bà Đặng Thị PH, không ai có khiếu nại gì. Lý do hộ bà PH chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do tại thời điểm công nhận quyền sử dụng đất UBND TP Móng Cái đã áp dụng chưa đúng hạn mức theo quy định của UBND tỉnh Quảng Ninh; không phải do các đồng thừa kế không ký biên bản thỏa Thận phân chia di sản như quan điểm của bà Đặng Thị PH đã khai.

- **UBND phường ND có quan điểm:** nguồn gốc thừa đất gia đình bà Đặng Thị PH đang sử dụng tại khu THT, phường ND, thành phố Móng Cái là đất thổ cư lâu đời của cha ông để lại từ trước năm 1990. Hộ gia đình cụ Lý và cụ H sử dụng từ năm 1958, đến năm 1983 thì gia đình bà PH sử dụng. Năm 2012 hộ bà PH có tranh chấp

với hộ ông Đặng Xuân Cẩm về ranh giới thửa đất, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã giải quyết. Thửa đất đó rập ranh với thửa đất ông Hoàng Văn L đang sử dụng. Thửa đất ông L đang sử dụng có nguồn gốc là một phần trong khuôn viên thửa đất của dòng họ Hoàng sử dụng từ trước năm 1954.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/11/2022 của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện trên đất gồm: 01 ngôi nhà cấp bốn đã đổ $\frac{1}{2}$ mái và tường, các công trình phụ trên đất và các cây ăn quả lâu năm.

Kết quả định giá tài sản ngày 12/12/2022 xác định; trị giá quyền sử dụng đất là 415.185.000đ, trị giá tài sản trên đất là 6.258.537đ, trị giá cây lâu năm là 38.675.707đ.

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2023/DS-ST ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 623, điểm a khoản 1 Điều 650, Điều 651 Bộ Luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị PH về: tranh chấp di sản thừa kế.

Xác định di sản thừa kế của ông Hoàng Văn Thành là $\frac{1}{4}$ quyền sử dụng thửa đất theo Quyết định 1065/QĐ-UB ngày 21/3/2018 của UBND thành phố Móng Cái đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70, tại tổ 7, khu THT, phường ND, thành phố Móng Cái có diện tích là 1.523,7m², trong đó có 300m³ đất ở và 1.223,7m² đất trồng cây lâu năm, đã được định giá sau khi trừ các phần của bà PH, anh Hùng, chị Ng, phần di sản thừa kế của ông Thành còn lại là 112.796.250đ.

Các đồng thừa kế thứ nhất là bà Đặng Thị PH, anh Hoàng Mạnh Hùng, chị Hoàng Thanh Ng, cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn Lý mỗi người được hưởng phần di sản thừa kế tương ứng với số tiền là 22.559.250đ.

Các đồng thừa kế chuyển tiếp của ông Hoàng Văn Lý gồm cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Thị Kim Th, mỗi người được hưởng phần di sản tương ứng với số tiền là 5.639.812đ.

Ghi nhận sự tự nguyện tặng cho phần tài sản và phần di sản thừa kế của chị Hoàng Thanh Ng và anh Hoàng Mạnh Hùng cho bà Đặng Thị PH.

Bà Đặng Thị PH được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70, tại tổ 7, khu THT, phường ND, thành phố Móng Cái theo Quyết định số 1065/QĐ-UB ngày 21/3/2018 của UBND thành phố Móng Cái.

Bà PH phải thanh toán cho cụ Hoàng Thị H số tiền là 28.199.062đ, thanh toán cho các ông bà: Hoàng Văn L, Hoàng Văn Ch, Hoàng Kim Th, mỗi người số tiền là 5.639.812đ. Bà PH có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí, về lãi xuất chậm trả trong trường hợp chậm thi hành án, về quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/6/2023, cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th, bà Hoàng Thị S kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Ngày 07/7/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 12/QĐ-VKS-DS, kháng nghị đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2023/DS-ST ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, với nội dung Bản án có vi phạm như sau: Bản án giải quyết vượt quá phạm vi đơn khởi kiện; Bản án vi phạm về nhận định; vi phạm về Th thập chứng cứ; vi phạm về hình thức Bản án; vi phạm về nội dung tuyên án. Đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Đặng Thị PH giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th, bà Hoàng Thị S giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thống nhất với nhau được về việc giải quyết vụ án, không xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự, đều chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th, bà Hoàng Thị S; đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308,

Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th, bà Hoàng Thị S; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tỉnh Quảng Ninh, đều được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo, kháng nghị trong phạm vi bản án sơ thẩm, nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th, bà Hoàng Thị S:

Tại phiên tòa phúc thẩm ông L, ông Ch, bà Th, bà S giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày về diện tích khoảng 4000m² đất tại tổ 7, khu THT, phường ND, thành phố Móng Cái (trong đó có 1523,7m²) bà PH yêu cầu chia thừa kế) là tài sản Ch của cụ Hoàng Văn Lý và cụ Hoàng Thị H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã không điều tra xác minh rõ về nguồn gốc nhà và đất tranh chấp, dẫn đến bản án tuyên không đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 10/2023/DS-ST ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, xác nhận của UBND phường ND và của UBND thành phố Móng Cái, đủ cơ sở xác định về thửa đất số 20 và thửa đất số 26, tờ bản đồ địa chính số 70 phường ND, thành phố Móng Cái có nguồn gốc trước đây là tài sản Thộc quyền sử dụng của hai cụ Hoàng Văn Lý và Hoàng Thị H. Năm 1983 cụ Lý và cụ H chuyển vào thị xã Hòn Gai S sống đã giao lại nhà đất tại hai thửa đất nêu trên vợ chồng ông Hoàng Văn Thành và bà Đặng Thị PH quản lý sử dụng. Năm 1991 cụ Lý nghỉ hưu, hai cụ Hoàng Văn Lý và Hoàng Thị H chuyển về Móng Cái và S sống tại khu vực đối diện với khách sạn Lợi Lai. Đến năm 1995 cụ Lý và cụ H chuyển đến sống tại địa chỉ số nhà 12, đường Tuệ Tĩnh, phường KL, thành phố MC. Ngày 08/4/2015 cụ Hoàng Văn Lý chết tại địa chỉ này, cụ Hoàng Thị H vẫn sống ở địa chỉ này cho đến nay.

Năm 1991 cụ Lý nghỉ hưu, hai cụ Lý H chuyển về Móng Cái và sống tại khu đối diện Lợi Lai, không quay trở lại sống tại khu THT, phường ND. Nhà đất của hai cụ ở tại khu THT, phường ND đã cho hai con là ông Hoàng Văn L và ông Hoàng Văn Thành. Việc tặng cho ông L và ông Thành nhà đất tại khu THT, phường ND cũng đã được cụ Hoàng Văn Lý xác nhận tại đơn xin xác nhận nguồn gốc đất ngày 11/6/2004.

Sau khi được hai cụ Lý, H tặng cho tài sản nhà đất tại khu THT, phường ND, quá trình sử dụng ông Thành và ông L đã thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất là đăng ký đất đai với Nhà nước theo quy định của Luật đất đai. Cụ thể:

Ngày 26/8/2003 ông Thành đã có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, ông Thành chết ngày 18/01/2004, sau khi ông Thành chết, bà PH tiếp tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và được UBND thị xã Móng Cái ra quyết định hợp thức hóa quyền sử dụng đất tại Quyết định số: 1200/2005/QĐ-UBND ngày 03/8/2005, diện tích 2.245m², gồm 300m² đất ở và 1.945m² đất vườn. Ngày 21/3/2018 UBND thành phố Móng Cái ban hành quyết định số 1065/QĐ-UBND về việc điều chỉnh kết quả công nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 70 tại khu THT, phường ND của gia đình bà PH từ diện tích 2.245m² giảm xuống còn diện tích 1.523,7m² đất, gồm 300m² đất ở và 1.223,7m² đất trồng cây lâu năm.

Bà Đặng Thị Hiền (vợ ông Hoàng Văn L) cũng có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất và được UBND thị xã Móng Cái ra quyết định hợp thức hóa quyền sử dụng đất tại Quyết định số: 2147/2005/QĐ-UBND ngày 17/11/2005, diện tích 466m², gồm 300m² đất ở và 166m² đất vườn.

Hồ sơ địa chính về diện tích 1.523,7m² đất tại khu THT, phường ND đang tranh chấp nêu trên thể hiện tại sổ mục kê đất đai, bản đồ địa chính lưu giữ tại UBND phường ND, thành phố Móng Cái đứng tên người sử dụng đất là bà Đặng Thị PH.

Ngày 03/3/2011 gia đình ông Đặng Xuân Cẩm dùng máy xúc và máy ủi san gạt đất, chặt tre xây tường bao trên diện tích 309,1m² đất Thộc thửa đất số 20 tờ bản đồ địa chính số 70 khu THT, phường ND. Bà PH đã có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái. Tại Bản án số: 03/2012/DS-ST ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái nhận định diện tích 309,1m² đất nêu trên nằm trong diện tích 2.245m² đất mà bà Đặng Thị PH đã được hợp thức hóa theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND thị xã Móng Cái, nên Thộc quyền sử dụng của bà Đặng Thị PH. Bản án tuyên buộc ông Đặng Xuân Cẩm phải trả lại quyền sử dụng diện tích 309,1m² đất vườn đã được hợp thức hóa theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND thị xã Móng Cái cho bà Đặng Thị PH. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, đây là chứng cứ không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở xác định về thửa đất số 20 và số 26 tờ bản đồ địa chính số 70 khu THT, phường ND có nguồn gốc là của cụ Hoàng Thị Lý và cụ Hoàng Thị H. Năm 1983 cụ Lý và cụ H chuyển chỗ ở vào thị xã Hòn Gai S sống, đến năm 1991 cụ Lý nghỉ hưu, hai cụ quay về Móng Cái nhưng

không về ở lại nhà đất tại khu THT, phường ND, mà xây nhà ở tại khu đối diện khách sạn Lợi Lai. Nhà đất tại khu THT, phường ND hai cụ Lý, H đã cho hai con là Hoàng Văn L và Hoàng Văn Thành. Quá trình sử dụng đất ông L và ông Thành đều thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất là đăng ký kê khai đất theo quy định của luật đất đai. Tại hồ sơ địa chính lưu giữ tại UBND phường ND như sổ mục kê đất đai, bản đồ địa chính đều đứng tên người sử dụng đất là bà Đặng Thị Hiền và bà Đặng Thị PH. Cụ Hoàng Văn Lý khi còn sống cũng đã có xác nhận ngày 11/6/2004 về việc giao quyền sử dụng nhà đất tại khu THT, phường ND cho hai con là Hoàng Văn Thành và Hoàng Văn L. Cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th, bà Hoàng Thị S cũng không có ai phản đối gì việc ông Thành và ông L kê khai đứng tên người sử dụng đất và được Nhà nước quyết định hợp thức hóa quyền sử dụng đất. Ngày 03/3/2011 gia đình ông Đặng Xuân Cẩm dùng máy xúc và máy ủi san gạt đất, chặt tre xây tường bao trên diện tích 309,1m² đất Thộc thửa đất số 20 tờ bản đồ địa chính số 70 khu THT, phường ND. Cụ H, ông L, ông Ch, bà Th, bà S đều biết, nhưng cũng không ai có ý kiến phản đối gì, chỉ có bà PH có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái. Tại Bản án số: 03/2012/DS-ST ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã xác nhận bà Đặng Thị PH có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích 2.245m² đất đã được hợp thức hóa theo Quyển định số 1200/QĐ-UBND ngày 03/8/2005 của UBND thị xã Móng Cái. Bản án đã có hiệu lực thi hành. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th và bà Hoàng Thị S về xác định diện tích 1.523,7m² đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70, phường ND là tài sản Thộc quyền sử dụng của cụ Lý và cụ H.

Căn cứ tài liệu chứng cứ đã viện dẫn nêu trên, xác định được diện tích 1.523,7m² đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 70, khu THT, phường ND có nguồn gốc của hai cụ Hoàng Văn Lý và Hoàng Thị H tặng cho con là Hoàng Văn Thành. Ông Thành chết ngày 18/01/2004, sau khi ông Thành chết, bà PH tiếp tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và được UBND thị xã Móng Cái ra quyết định hợp thức hóa quyền sử dụng đất. Tại Bản án số: 03/2012/DS-ST ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã xác nhận bà Đặng Thị PH có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 70 nêu trên. Bản án đã có hiệu lực thi hành, vì vậy có cơ sở xác định về diện tích 1.523,7m² đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70, phường ND là tài sản Thộc quyền sử dụng của ông Hoàng Văn Thành và bà Đặng Thị PH. Ông Thành chết không để lại di chúc, vì vậy tài sản là di sản của ông Thành để lại được xác định là ½ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại

thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70, phường ND. Bản án sơ thẩm số 10/2023/DS-ST ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xác định tài sản là di sản của ông Thành để lại là $\frac{1}{4}$ quyền sử dụng đất thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70, phường ND là không chính xác, không phù hợp với tài liệu chứng cứ nêu trên. Cần sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng xác định tài sản là di sản của ông Thành để lại là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70, phường ND, và chia thừa kế theo pháp luật cho những người thừa kế Thộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hoàng Văn Thành. Tài sản là di sản thừa kế của ông Hoàng Văn Thành để lại gồm $\frac{1}{2}$ diện tích $1.523,7\text{m}^2$ là $761,85\text{m}^2$, 01 ngôi nhà cấp bốn đã đổ $\frac{1}{2}$ mái và tường, các công trình phụ và cây lâu năm trên đất.

Ông Hoàng Văn Thành chết không để lại di chúc, vì vậy tài sản Thộc di sản của ông Thành để lại được chia thừa kế theo pháp luật. Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Hoàng Văn Thành được xác định gồm: Cụ Hoàng Văn Lý, cụ Hoàng Thị H, bà Đặng Thị PH, anh Hoàng Mạnh Hùng và chị Hoàng Thanh Ng. Cụ Hoàng Văn Lý chết ngày 08/4/2015 không để lại di chúc, vì vậy những người thừa kế theo pháp luật Thộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hoàng Văn Lý được xác định là cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th, bà Hoàng Thị S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hoàng Mạnh Hùng và chị Hoàng Thanh Ng có quan điểm về phần thừa kế của mình được hưởng từ ông Hoàng Văn Thành, sẽ tặng cho lại cho bà Đặng Thị PH được hưởng. Ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th, bà Hoàng Thị S, ông Hoàng Văn L (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị H) có quan điểm về phần thừa kế của mình được hưởng từ cụ Hoàng Văn Lý, sẽ tặng cho lại cho cụ Hoàng Thị H được hưởng.

Như vậy bà Đặng Thị PH được hưởng di sản là quyền sử dụng đất của ông Hoàng Văn Thành để lại là $(761,85\text{m}^2 : 5) \times 3 = 457,11\text{m}^2$; cụ Hoàng Thị H được hưởng di sản là quyền sử dụng đất của ông Hoàng Văn Thành để lại là $(761,85\text{m}^2 : 5) \times 2 = 304,74\text{m}^2$. Do diện tích quyền sử dụng đất được hưởng thừa kế đủ điều kiện để tách thửa, vì vậy cần chia di sản thừa kế của ông Thành để lại bằng hiện vật để đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho các đương sự.

[3]. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát:

[3.1]. Nội dung kháng nghị: Bản án giải quyết vượt quá phạm vi đơn khởi kiện:

Bà Đặng Thị PH khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Hoàng Văn Thành, nhưng bản án lại chia cả di sản thừa kế của cụ Hoàng Văn Lý cho những người Thộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lý, và buộc bà PH phải thanh toán tiền cho

những người này, trong khi không có ai khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Lý, là vượt quá phạm vi khởi kiện theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bản án chia di sản thừa kế của cụ Hoàng Văn Lý, tuy nhiên, ông Hoàng Văn Thành là hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lý chết trước, nhưng bản án lại không xác định anh Hoàng Mạnh Hùng, chị Hoàng Thanh Ng là người thừa kế thế vị của ông Thành là vi phạm Điều 652 Bộ luật dân sự.

Bản án sơ thẩm xác định tài sản Thộc di sản của ông Hoàng Văn Thành là $\frac{1}{4}$ quyền sử dụng đất theo Quyết định 1065/QĐ-UB ngày 21/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70, phường ND. Ông Hoàng Văn Thành chết ngày 18/01/2004 không để lại di chúc, nên những người Thộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Hoàng Văn Thành được xác định gồm có: Cụ Hoàng Văn Lý, cụ Hoàng Thị H, bà Đặng Thị PH, anh Hoàng Mạnh Hùng và chị Hoàng Thanh Ng. Cụ Hoàng Văn Lý được hưởng 01 kỷ phần thừa kế là $\frac{1}{5}$ tài sản Thộc di sản của ông Thành để lại. Đến ngày 08/4/2015 cụ Hoàng Văn Lý chết không để lại di chúc, vì vậy tài sản Thộc di sản của cụ Lý để lại là 01 kỷ phần thừa kế (diện tích $152,37m^2$ đất) được hưởng thừa kế của ông Thành. Theo quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự 2015 quy định thì những người thừa kế theo pháp luật Thộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hoàng Văn Lý được xác định là cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th và bà Hoàng Thị S. Nay bà Đặng Thị PH khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần tài sản là di sản của ông Hoàng Văn Thành để lại. Tại thời điểm bà PH khởi kiện yêu cầu chia thừa kế thì cụ Hoàng Văn Lý đã chết và không để lại di chúc. Vì vậy cần phải đưa cụ H, ông L, ông Ch, bà Th và bà S vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và chia cho những người này được hưởng thừa kế di sản của cụ Lý khi chết để là $\frac{1}{5}$ diện tích $152,37m^2$ đất cụ Lý được hưởng thừa kế từ ông Thành, là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung kháng nghị nêu trên của Viện kiểm sát không có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Nội dung kháng nghị Bản án vi phạm về nhận định:

- Nhận định mâu thuẫn với tài liệu trong hồ sơ: Bản án nhận định năm 2012 bà PH có tranh chấp đất đai với hộ ông Đặng Xuân Cẩm và được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực buộc ông Đặng Xuân Cẩm phải trả lại $309,1m^2$ đất cho bà PH, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong khi Bản án năm 2012 không hề xác định thửa đất đang tranh chấp Thộc quyền sử dụng của anh Hoàng Mạnh Hùng, chị Hoàng Thanh Ng và cũng không đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng

bản án này lại nhận định thừa đất đang tranh chấp là tài sản Ch của hộ gia đình bà PH gồm 04 người là ông Thành, bà PH, anh Hùng, chị Ng, và lấy đó làm căn cứ để chia di sản thừa kế, xác định di sản thừa kế của ông Thành là $\frac{1}{4}$ thừa đất là có mâu thuẫn.

Như đã phân tích, nhận định tại mục [2] nêu trên, bản án sơ thẩm xác định phần tài sản Thộc di sản của ông Hoàng Văn Thành để lại là $\frac{1}{4}$ thừa đất số 20. Tờ bản đồ số 70, khu THT, phường ND là không chính xác. Nhưng nội dung kháng nghị cho rằng Bản án nhận định năm 2012 bà PH có tranh chấp đất đai với hộ ông Đặng Xuân Cẩm và được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực buộc ông Đặng Xuân Cẩm phải trả lại 309,1m² đất cho bà PH, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự là không chính xác. Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy có căn cứ chấp nhận một phần nội dung kháng nghị nêu trên của Viện kiểm sát.

- Nội dung kháng nghị nhận định không đúng: Bản án nhận định do bà PH chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Thành là quyền sử dụng đất nên chỉ xem xét chia giá trị của thừa đất này mà không xét đến giá trị của các tài sản gắn liền với thừa đất đang tranh chấp. Tuy nhiên, Bản án lại tuyên giao cho bà PH quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất là không đảm bảo quyền lợi của các đồng thừa kế khác.

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bằng các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Thành là quyền sử dụng đất nên chỉ xem xét chia giá trị của thừa đất này mà không xét đến giá trị của các tài sản gắn liền với thừa đất đang tranh chấp là có căn cứ đúng phạm vi khởi kiện, phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự. Nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát không có cơ sở chấp nhận.

[3.3]. Nội dung kháng nghị Bản án vi phạm về Th thập chứng cứ:

Bản án căn cứ vào đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 26/8/2003 của ông Hoàng Văn Thành và hộ khẩu gia đình ông Thành được sao y bản chính ngày 27/8/2003 để xác định UBND thị xã Móng Cái cấp cho hộ gia đình là 04 người gồm ông Thành, bà PH, anh Hùng, chị Ng. Tuy nhiên khi UBND thị xã Móng Cái làm các thủ tục như đo đạc thừa đất, ký giáp ranh....; đồng thời ngày 13/8/2005 ra Quyết định về việc hợp thức hóa đất ở, đất vườn cho 191 hộ dân phường ND, trong đó có hộ bà Đặng Thị PH, thì ông Thành đã chết trước đó hơn 01 năm, nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành Th thập ý kiến của UBND thị xã Móng Cái (nay là thành phố Móng Cái) về việc hợp thức hóa thừa đất cho hộ bà PH gồm những ai (vì không thể quyết định công nhận quyền sử dụng đất cho cả người đã chết); cũng như xác minh tại thời điểm

UBND thị xã Móng Cái ra quyết định thì hộ của bà PH có những ai là chưa đầy đủ, vi phạm Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nội dung kháng nghị về Th thập chứng cứ chưa đầy đủ nêu trên của Viện kiểm sát là có căn cứ. Tuy nhiên, tại Bản án sơ thẩm số: 03/2012/DS-ST ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã xác nhận bà Đặng Thị PH có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 70 nêu trên. Bản án đã có hiệu lực thi hành, đây là chứng cứ không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, việc tiến hành Th thập ý kiến của UBND thị xã Móng Cái (nay là thành phố Móng Cái); cũng như xác minh tại thời điểm UBND thị xã Móng Cái ra quyết định thì hộ của bà PH có những ai; cũng không làm thay đổi nội dung Bản án sơ thẩm số: 03/2012/DS-ST ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đang có hiệu lực pháp luật.

[3.4]. Nội dung kháng nghị Bản án vi phạm về hình thức bản án:

Phần nhận định của bản án nêu anh Hùng tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản nên không xem xét. Vì vậy, phần tuyên án không đề cập đến chi phí này là chưa đầy đủ, vi phạm khoản 2 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nội dung kháng nghị nêu trên của Viện kiểm sát là có căn cứ, cần sửa bản án theo hướng trong phần quyết định của bản án tuyên rõ về chi phí tố tụng anh Hoàng Mạnh Hùng tự nguyện chịu.

[3.5]. Nội dung kháng nghị bản án vi phạm về nội dung tuyên án:

Bản án xác định di sản thừa kế của ông Thành là quyền sử dụng đất giá trị 451.185.000đ, ngoài ra trên đất còn có các tài sản gắn liền có trị giá 6.258.537đồng và cây lâu năm trị giá 38.675.707đồng, các tài sản này đều có trong thời kỳ ông Thành còn sống. Tuy nhiên do bà PH chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất nên Bản án chỉ chia di sản thừa kế là giá trị quyền sử dụng đất cho những người Thộc hàng thừa kế thứ nhất mà không tính giá trị tài sản gắn liền trên đất, nhưng lại giao cho bà PH được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất khi chưa có quan điểm của những người được hưởng di sản thừa kế là không đảm bảo quyền lợi cho những người này.

Bản án tuyên bà PH được quyền quản lý sử dụng toàn bộ thửa đất số 20, tờ bản đồ số 70, tại tổ 7, khu THT, phường ND, thành phố Móng Cái mà không tuyên giao cho ai được sở hữu, quản lý các tài sản trên đất gồm các cây lâu năm trị giá 38.675.707đồng và giá trị tài sản trên đất 6.258.537đồng là thiếu sót, khó khăn cho thi hành án.

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bằng các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Thành là quyền sử dụng đất nên chỉ xem xét chia giá trị của thửa đất này mà không xét đến giá trị của các tài sản gắn liền với thửa đất đang tranh chấp là có căn cứ đúng phạm vi khởi kiện, phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự. Nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát không có cơ sở chấp nhận.

- Nội dung kháng nghị Bản án tuyên “Bản án có hiệu lực thi hành, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án....” là không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 10/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, mà chỉ cần tuyên “kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án....”.

Xét thấy, tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 10/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định:

“b) Đối với trường hợp khoản tiền phải Th nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa Thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Nội dung kháng nghị nêu trên của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

- Nội dung kháng nghị: Bản án tuyên thiếu điều luật: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử nhưng không áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Bản án chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất nhưng không áp dụng Luật đất đai, tuyên bên phải thi hành án phải chịu lãi suất phải thi hành án, nhưng không căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự là thiếu sót.

Xét thấy, Bản án sơ thẩm ghi vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị S, ông Đỗ Văn Thắng – người đại diện theo ủy quyền UBND thành phố Móng Cái, ông Nguyễn Trung Đông – người đại diện theo ủy quyền của UBND phường ND. Nhưng bản án không áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Bản án chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất nhưng không áp dụng Luật đất đai, tuyên

bên phải thi hành án phải chịu lãi suất phải thi hành án, nhưng không căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự. Nội dung kháng nghị nêu trên của Viện kiểm sát là có căn cứ, có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về án phí;

Về án phí sơ thẩm: cụ Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị S, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch là người cao tuổi và tại phiên tòa có quan điểm xin được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, cụ H, bà S, ông L, ông Ch được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hoàng Kim Th phải chịu 729.712 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị PH, anh Hoàng Mạnh Hùng, chị Hoàng Thanh Ng, mỗi người phải chịu 3.648.561 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: do Bản án án sơ thẩm bị sửa một phần nên cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th, bà Hoàng Thị S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th, bà Hoàng Thị S; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 10/2023/DS-ST ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 468, Điều 623, điểm a khoản 1 Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 179 Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị PH về: tranh chấp di sản thừa kế.

Xác định di sản thừa kế của ông Hoàng Văn Thành là 1/2 quyền sử dụng thửa đất theo Quyết định 1065/QĐ-UB ngày 21/3/2018 của UBND thành phố Móng Cái đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70, tại tổ 7, khu THT, phường ND,

thành phố Móng Cái có diện tích là 1.523,7m², trong đó có 300m³ đất ở và 1.223,7m² đất trồng cây lâu năm.

Ghi nhận sự tự nguyện tặng cho phần tài sản và phần di sản thừa kế mà chị Hoàng Thanh Ng và anh Hoàng Mạnh Hùng được hưởng cho bà Đặng Thị PH.

Ghi nhận sự tự nguyện tặng cho phần tài sản và phần di sản thừa kế mà ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th, bà Hoàng Thị S được hưởng cho cụ Hoàng Thị H.

Bà Đặng Thị PH được hưởng thừa kế quyền sử dụng diện tích 457,1m² đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70, tại tổ 7, khu THT, phường ND, thành phố Móng Cái; trong đó có 60m² đất ở và 379,1m² đất trồng cây lâu năm. Diện tích 457,1m² đất bà PH được hưởng thừa kế được xác định tại các điểm 2, 3', 13', 13 theo sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ (Có sơ đồ kèm theo).

Cụ Hoàng Thị H được hưởng thừa kế quyền sử dụng diện tích 304,7m² đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 70, tại tổ 7, khu THT, phường ND, thành phố Móng Cái; trong đó có 40m² đất ở và 264,7m² đất trồng cây lâu năm. Diện tích 304,7m² đất cụ H được hưởng thừa kế được xác định tại các điểm 1, 2, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 2 theo sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ (Có sơ đồ kèm theo).

Về chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: anh Hoàng Mạnh Hùng tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 12.800.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng), đã thanh toán xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Cụ Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị S, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hoàng Kim Th phải chịu 729.712 đồng (Bảy trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm mười hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị PH, anh Hoàng Mạnh Hùng, chị Hoàng Thanh Ng, mỗi người phải chịu 3.648.561 đồng (Ba triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: cụ Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn Ch, bà Hoàng Kim Th, bà Hoàng Thị S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trả lại cho cụ Hoàng Thị H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007740 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho ông Hoàng Văn L 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007744 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho ông Hoàng Văn Ch 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007743 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho bà Hoàng Kim Th 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007745 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. (Lãi xuất phát S do chậm trả tiền được xác định theo thỏa Thận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa Thận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015).

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 10/2023/DS-ST ngày 07/6/2023 của Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh không bị kháng cáo, kháng nghị; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thành phố Móng Cái;
- CCTHADS thành phố Móng Cái;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Ánh

